

*“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ph trình bày:*

Chị và anh Trần Kh kết hôn với nhau vào ngày 17/3/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa Ph. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Kh làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng được khoảng hai tháng thì vợ chồng cùng nhau vào Sài Gòn làm ăn, đến tháng 01/2007 chuyển về xóm BA, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhà ở . Những năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, bất đồng về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau chị cũng đi làm kiếm tiền để quy trì cuộc sống nhưng anh Kh luôn chửi mắng bảo chị là ăn bám, vợ chồng ở cùng nhà nhưng không nói chuyện, không ăn cơm cùng nhau, việc ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau. Chị góp ý nhưng anh Kh không thay đổi tính nết nên vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, xúc phạm và nhiều lần xảy ra xô xát đến tháng 10/2019 anh Kh bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu ở vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay và không hỏi thăm gì đến nhau nữa. Chị và anh Kh đã thống nhất việc lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nơi giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết anh Kh lại không đến Tòa án để giải quyết vụ án là gây khó khăn cho chị còn trên thực tế cũng không còn tình cảm gì với chị. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh Kh.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007, hiện nay đang chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng và đang học lớp 8 trường THCS TC. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh xin nuôi con tùy Tòa án xem xét. Chị có đất và nhà ở ổn định, làm nghề tự do thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Chị Ph xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\* Về phía bị đơn anh Trần Kh vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/9/2020 anh Kh trình bày:*

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con chung, tài sản, công nợ chung như chị Ph xác định là đúng, anh không có gì bổ sung thêm. Về mâu thuẫn vợ chồng là do trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, vợ chồng không quan tâm đến nhau, sống không hạnh phúc nên liên tục xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau đến cuối năm 2019 anh về nhà bố mẹ đẻ tại xã LD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Ph xin ly hôn anh Kh đồng ý, do hiện nay anh ở xa, việc đi lại khó khăn nên không về Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Vì vậy anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

- Về con chung: Anh Kh xác định vợ chồng có một con chung là Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007, hiện nay đang ở với chị Ph và học lớp 8 trường THCS trị trấn TC. Ly hôn chị Ph xin nuôi con anh đồng ý để chị Ph tiếp tục được nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Ph không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh đồng ý.

- Về tài sản chung: Anh Kh xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Trần Kh đã thống nhất với chị Ph về việc lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nơi giải quyết vụ án ly hôn

của anh, chị, tuy nhiên trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết anh Kh đã không đến Tòa án để làm việc đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai anh Kh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử vắng mặt anh và anh Kh cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Kh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Kh. Về con chung: Giao cháu Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007 cho chị Ph trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh; Về tài sản chung: Chị Ph, anh Kh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Kh vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nguyên đơn cư trú tại thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị đơn cư trú tại ấp TT, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nơi giải quyết vụ án. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Kh vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án

xét xử vắng anh Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ph và anh Trần Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph nhận thấy: Sau khi kết hôn năm 2005, sau đó cùng vào Sài Gòn làm ăn, vợ chồng có thời gian hạnh phúc, đến năm 2014 thì luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị Ph cho rằng do anh Kh không thông cảm, quan tâm đến vợ con, chị góp ý nhưng anh Kh không sửa đổi. Tại biên bản lấy lời khai anh Kh xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày và trong nuôi dạy con cái, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh Kh không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là có căn cứ, đúng thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Ph không rút đơn xin ly hôn mà cương quyết xin được ly hôn anh Kh. Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị Ph cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu xin nuôi con chung của chị Ph xét thấy: Chị Ph và anh Kh có một con chung là Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007. Xét thấy chị Ph có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định. Việc giao cháu Khoa cho chị Ph được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với nguyện vọng của cháu Khoa đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt của cháu Khoa. Vì vậy nguyện vọng xin được nuôi con của chị Ph là phù hợp, cần được chấp nhận.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án đã giải thích đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nhưng chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Ph xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết;

- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ph được ly hôn anh Trần Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh Kh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Kh do chị Ph tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Ph và anh Trần Kh xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Mai Thị Ph và anh Trần Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Mai Thị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Mai Thị Ph phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008875 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020.  
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Cẩm Hoa.

## 2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Ph, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số nhà 16, xóm BA 2 (nay là tổ dân phố TA), thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Kh, sinh năm: 1976.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 16, xóm BA 2 (nay là tổ dân phố TA), thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thảo luận toàn bộ những vấn đề cần giải quyết của vụ án và đi đến biểu quyết với kết quả 3/3 nhất trí cụ thể như sau:

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ph được ly hôn anh Trần Kh.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Mai Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Anh Khoa, sinh ngày 19/12/2007 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh Kh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Kh do chị Ph tự nguyện không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Mai Thị Ph và anh Trần Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Mai Thị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: Chị Mai Thị Ph phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã



nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008875 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo:Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

